

Số: 42/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 45/2021/QĐ-TA ngày 12/7/2021 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

1. Chị Trần Nguyễn Việt A, sinh năm 1999

HKTT: Xóm 8, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Ngõ 22, đường 18.8 phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Trương Công S, sinh năm 1994

HKTT: Xóm 8, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Cộng hòa liên bang Đức. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn yêu cầu ly hôn; bản tự khai, đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Nguyễn Việt A và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Trương Công S trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Nguyễn Việt A và anh Trương Công S đăng ký kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc vào ngày 18/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Tháng 12/2018, anh Sơn đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đức (CHLB Đức), vợ chồng sống cách xa nhau, ai lo bản thân người đó và không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại anh Sơn đang sinh

sống lao động tự do tại CHLB Đức và có ý định định cư lâu dài bên này, chị Việt Anh đang sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng đã sống cách xa nhau gần 3 năm nay. Chị Việt Anh và anh Sơn đều nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trương Gia B, sinh ngày 26/9/2017, hiện cháu đang sống cùng bà nội Dương Thị L tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Khi ly hôn, chị Trần Nguyễn Việt A và anh Trương Công S đều thống nhất thỏa thuận giao con chung Trương Gia B cho anh Trương Công S nuôi, trong thời gian anh Trương Công S đang lao động tại CHLB Đức tạm thời giao cháu Trương Gia B cho bà nội Dương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Công S có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nộp hồ sơ ly hôn cho vợ chị Trần Nguyễn Việt A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Trương Công S hiện đang sinh sống tại CHLB Đức. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an số 14043/QLXNC-P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Trương Công S đã xuất, nhập cảnh một lần vào ngày 18/12/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Anh Trương Công S có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền giao nộp hồ sơ ly hôn cho vợ chị Trần Nguyễn Việt A. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Trương Công S theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Nguyễn Việt A và anh Trương Công S đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của chị Trần Nguyễn Việt A và anh Trương Công S không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, chị Trần Nguyễn Việt A và anh Trương Công S đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Trần Nguyễn Việt A và anh Trương Công S có một con chung là Trương Gia B, sinh ngày 26/9/2017, hiện cháu đang sống cùng bà nội Dương Thị L tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, cháu phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần. Tại biên bản xác minh ngày 25/6/2021 (bl 32) bà Dương Thị L trình bày về nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Gia B, bà cho biết bà có đủ điều kiện về vật chất, sức khỏe, thời gian để chăm sóc, giáo dục cháu. Chị Trần Nguyễn Việt A và anh Trương Công S cũng thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao con chung Trương Gia B cho anh Trương Công S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian anh Trương Công S đang lao động tại CHLB Đức tạm thời giao cháu Trương Gia B cho bà nội Dương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng tại bản tự khai, đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gửi về từ CHLB Đức anh Sơn đề nghị mức cấp dưỡng 1.200 VNĐ nhưng tại biên bản xác minh ngày 25/6/2021 (bl 30, 31) có sự chứng kiến của chính quyền địa phương và bà Dương Thị L (mẹ đẻ) anh Sơn trình bày về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, trình bày của anh Sơn phù hợp với trình bày tại các bản tự khai, đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Nguyễn Việt A nộp tại Tòa án. Do đó, về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét nên miễn xét. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp hoàn cảnh thực tế, đúng quy định pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Nguyễn Việt A và anh Trương Công S

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Trương Gia B, sinh ngày 26/9/2017 cho anh Trương Công S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; trong thời gian anh Trương Công S đang lao động tại CHLB Đức tạm thời giao cháu Trương Gia B cho bà nội Dương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Trần Nguyễn Việt A (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000193 ngày 04/6/2021 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Xuân;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền

